

**CENCON VIETNAM JOINT
STOCK COMPANY**

-----o0o-----

No.: 2007/2026/TB-CEN

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

-----o0o-----

Lao Cai, July 20, 2026

NOTICE OF CHANGE TO THE ENTERPRISE REGISTRATION CERTIFICATE

To:

- **The State Securities Commission of Vietnam**
- **Hanoi Stock Exchange**

On July 20, 2026, CENCON Vietnam Joint Stock Company received the Enterprise Registration Certificate No. 0107268056, reflecting the 12th amendment, issued by the Department of Finance of Lao Cai Province on July 15, 2026.

1. Company name: CENCON Vietnam Joint Stock Company
2. Stock code: CEN
3. Head office address: Lots 45–50B, Thuy Hoa Street, Lao Cai Ward, Lao Cai Province, Vietnam.
4. Telephone: (+84) 246 285 0292
5. Email: cenconvietnam@gmail.com
6. Website: <https://cencon.vn>
7. Details of the disclosed information: Announcement of the 12th amended Enterprise Registration Certificate issued by the Department of Finance of Lao Cai Province on July 15, 2026.
8. Publication of information: The above information was published on the Company's website at <http://cencon.vn/> on July 20, 2026.

We hereby notify the above-mentioned authorities and certify that the information disclosed herein is true and accurate. We take full legal responsibility for the contents of this disclosure. Respectfully submitted.

Recipients:

- *As above;*
- *Company's website (for information disclosure);*
- *Filed at the Company's Office.*

Enclosure:

- *Enterprise Registration Certificate.*


TRAN MANH SON

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0107268056

Đăng ký lần đầu: ngày 24 tháng 12 năm 2015

Đăng ký thay đổi lần thứ: 12, ngày 15 tháng 07 năm 2026

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CENCON VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CENCON VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CENCON., JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính

Lô 45-50B, đường Thủy Hoa, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

Điện thoại: 0246 285 0292

Số Fax: 0246 285 0292

Thư điện tử: *cenconvietnam@gmail.com*

Website: *cencon.vn*

3. Vốn điều lệ: 217.124.400.000 đồng.

Bằng chữ: Hai trăm mười bảy tỷ một trăm hai mươi bốn triệu bốn trăm nghìn đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 21.712.440

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: TRẦN MẠNH SƠN

Giới tính: *Nam*

Ngày, tháng, năm sinh: 26/11/1983

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 035083002323

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Địa chỉ liên lạc: *Xóm Trung Thanh, thôn Hữu Từ, Xã Đại Thanh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*



Hoàng Văn Lợi

Lào Cai, ngày 15 tháng 07 năm 2026

Số:



GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

PHÒNG DOANH NGHIỆP: Tỉnh Lào Cai

Địa chỉ trụ sở: Số 1183 Yên Ninh, Phường Yên Bái, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

Điện thoại: 02163.851.691 Số Fax:

Thư điện tử: phongdoanhnghieplaocai@gmail.com

Website:

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN CENCON VIỆT NAM

Mã số doanh nghiệp: 0107268056

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến cơ quan đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
2	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
3	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
4	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
5	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
6	Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011
7	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
8	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
9	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
10	Đúc sắt, thép	2431
11	Đúc kim loại màu	2432

STT	Tên ngành	Mã ngành
12	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày	4659
13	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế	4649
14	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5610
15	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
16	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
17	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
18	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
19	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
20	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
21	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
22	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
23	Bán buôn tổng hợp	4690(Chính)
24	Bán buôn đồ uống	4633
25	Bán buôn thực phẩm	4632
26	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
27	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
28	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5630
29	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
30	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
31	Quảng cáo	7310
32	Cho thuê xe có động cơ	7710
33	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý	4610
34	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
35	Điều hành tua du lịch	7912
36	Chăn nuôi gia cầm	0146

STT	Tên ngành	Mã ngành
37	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán);	6619
38	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
39	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
40	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
41	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan Chi tiết: Sản xuất đá quý và bán đá quý, bao gồm đá công nghiệp và đá quý hoặc bán quý tái phục hồi và nhân tạo, làm kim cương	3211
42	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công vàng trang sức, mỹ nghệ	2592
43	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
44	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
45	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ trang sức bằng vàng, bạc, kim loại quý khác và đá quý, đá bán quý, đá phong thủy	2599
46	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu Chi tiết: - Sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ	2420
47	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
48	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
49	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp Chi tiết: - Hoạt động tưới, tiêu nước phục vụ lâm nghiệp; - Hoạt động thầu khoán các công việc lâm nghiệp (đào hố, gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch,...); - Hoạt động bảo vệ rừng, phòng chống sâu bệnh cho cây lâm nghiệp; - Đánh giá, ước lượng số lượng cây trồng, sản lượng cây trồng; - Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp khác (cho thuê máy lâm nghiệp có cả người điều khiển,...); - Dịch vụ chăn nuôi, cứu hộ, chăm sóc động thực vật rừng.	0240
50	Xây dựng nhà để ở	4101
51	Xây dựng nhà không để ở	4102
52	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
53	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
54	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: - Trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm	0119

STT	Tên ngành	Mã ngành
55	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết:- Ký túc xá học sinh, sinh viên - Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm - Cơ sở lưu trú khác chưa được phân vào đâu	5590
56	Trồng cây lâu năm khác	0129
57	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, karaoke)	5621
58	Dịch vụ ăn uống khác	5629
59	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
60	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
61	Sản xuất trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
62	Sản xuất linh kiện điện tử khác	2619
63	Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác	9531
64	Bán lẻ đồ uống	4723
65	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt -Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép -Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh. -Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4679
66	Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự trong gia đình, văn phòng, cửa hàng; thảm, đệm và thiết bị chiếu sáng	4642
67	Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác	6290
68	Bán lẻ thực phẩm	4722
69	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông	4740
70	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4752
71	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu	4759
72	Bán lẻ tổng hợp khác	4719
73	Bán lẻ tổng hợp với lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn Chi tiết: Không bao gồm các sản phẩm thuốc lá, thuốc láo.	4711
74	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh (Trừ mỹ phẩm có hại cho sức khỏe con người và dược phẩm)	4772
75	Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ (Trừ hoạt động đầu giá)	4790
76	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4672

STT	Tên ngành	Mã ngành
77	Bán lẻ ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4781
78	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4661
79	Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4782
80	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4662
81	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) Chi tiết Bán lẻ vàng bạc, đá quý và đá bán quý (Trừ hoạt động mua, bán vàng miếng)	4773
82	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản (Trừ hoạt động tư vấn pháp luật về bất động sản)	6829
83	Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản (Trừ hoạt động tư vấn pháp luật về bất động sản)	6821
84	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác	4751
85	Cắt, tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
86	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5510
87	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5520
88	(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): TRẦN MẠNH SƠN Điện thoại: 0246 285 0292

2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: ĐỖ THỊ THANH XUÂN Điện thoại: 0977679966
3	Địa chỉ nhận thông báo thuế: Lô 45-50B, đường Thủy Hoa, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam Điện thoại: 0246 285 0292 Fax: 0246 285 0292 Email: cenconvietnam@gmail.com
4	Hình thức hạch toán: <i>Hạch toán độc lập</i>
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày 1/1 đến ngày 31/12
6	Tổng số lao động: 8
7	Phương pháp tính thuế GTGT: <i>Khấu trừ</i>

Nơi nhận:

-CÔNG TY CỔ PHẦN CENCON VIỆT NAM. Địa chỉ:Lô 45-50B, đường Thủy Hoa, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

-.....;
- Lưu: Trần Nam Bình.....

TRƯỞNG PHÒNG



Hoàng Văn Lợi